TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **484**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2017
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lương Thị Bạch
Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hải – Kiểm Sát Viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án thụ lý số 345/2017/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tô Huệ P, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt)
Thường trú: 111/4 đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Ông Vương Diệu L, sinh năm 1976 (Xin vắng mặt)
Thường trú: 349/19A đường N, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và Đơn xin xét xử vắng mặt cùng ngày 01/9/2017, nguyên đơn là bà Tô Huệ P trình bày:

Bà và ông Vương Diệu L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/07, ngày đăng ký là ngày 23/4/2007. Kể từ khi kết hôn đến nay, cuộc sống của bà và ông Vương Diệu L rất tẻ nhạt, vợ chồng không có tiếng nói chung, ít chia sẻ với nhau về tất cả mọi việc trong cuộc

sống. Bà và ông L đã nhiều lần trao đổi với nhau nhằm cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành. Tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt, vợ chồng đã ly thân từ bốn năm nay và không còn khả năng hàn gắn. Nay nhận thấy không còn tình cảm với ông L, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Vương Diệu L để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Bà và ông Vương Diệu L có 01 người con chung tên Vương Thiện K (nữ), sinh ngày 15/9/2007. Bà đồng ý giao con chung cho ông Vương Diệu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng.

- Về tài sản chung: Bà và ông Vương Diệu L không có tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà và ông Vương Diệu L không có khoản nợ nào chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/9/2017 và Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 08/9/2016, bị đơn là ông Vương Diệu L trình bày như sau:

Ông thống nhất với tất cả trình bày của bà Tô Huệ P về quan hệ hôn nhân, con chung (kể cả mức cấp dưỡng nuôi con chung), tài sản chung và nợ chung. Ông đồng ý ly hôn với bà Tô Huệ P. Do bận công việc nên ông đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Bà Tô Huệ P đã có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, bao gồm: các buổi triệu tập làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải theo thủ tục cho các đương sự được.

Tại phiên toà sơ thẩm,

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng qui trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tô Huệ P vì tình trạng mâu thuẫn trong quá trình chung sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là bà Tô Huệ P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Vương Diệu L. Ông L có hộ khẩu thường tú tại 349/19A đường N, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, đây là tranh chấp về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề ngày 01/9/2017 và bị đơn có đơn đề ngày 08/9/2017 đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số số 34, quyển số 01/07 của Ủy ban nhân dân Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 23/4/2007 cùng lời khai của bà Tô Huệ P và ông Vương Diệu L về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau thì có thể xác định quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét cuộc sống chung vợ chồng giữa bà P và ông L không hạnh phúc. Bà P và ông L đều xác nhận đã ly thân nhiều năm nay nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó lẫn nhau nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Tô Huệ P được ly hôn với ông Vương Diệu L.

[3.2] Về con chung:

Xét người con chung tên Vương Thiện K (nữ), sinh ngày 15/9/2007, bà Tô Huệ P và ông Vương Diệu L thống nhất giao con chung cho ông Vương Diệu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại Biên bản làm việc ngày 01/9/2017, trẻ Vương Thiện K đã trình bày tại Toà án, nguyện vọng được sống với ông Vương Diệu L. Do vậy, việc bà P yêu cầu Tòa án giao người con chung cho ông Vương Diệu L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận.

Bà Tô Huệ P và ông Vương Diệu L đã thống nhất về mức cấp dưỡng, ngày và phương thức cấp dưỡng nên bà P phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trẻ Vương Thiện K đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng.

[4] Về án phí: Bà Tô Huệ P phải chịu án phí giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Tô Huệ P .

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Tô Huệ P được ly hôn với ông Vương Diệu L.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Vương Thiện K (nữ), sinh ngày 15/9/2007 cho ông Vương Diệu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Tô Huệ P cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) vào ngày 01 dương lịch hàng tháng.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Vương Diệu L, nếu bà Tô Huệ P không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì bà Tô Huệ P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tô Huệ P và ông Vương Diệu L tự khai hai bên không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ chung của ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Tô Huệ P chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Tô Huệ P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AG/2014/0005515 ngày 01/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tô Huệ P còn phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Bà Tô Huệ P và ông Vương Diệu L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS nhân dân Quận 5;
- Chi cục THA DS Quận 5;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Bích